

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5209 /UBND-NC

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và rà soát, cập nhật văn bản, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh;
- Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang.

Nhằm quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Quy chế); Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”; Công điện số 89/CĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm xử lý bị bỏ sót, tồn đọng hoặc trả lời không đúng thời hạn. Việc tiếp nhận, xử lý thực hiện theo Quy chế, cụ thể như sau:

a) Mỗi sở, ban, ngành tỉnh phân công công chức đầu mối, sử dụng tài khoản đã được cấp để truy cập Hệ thống tại địa chỉ <https://paknvpqpl-xl.moj.gov.vn>, thường xuyên theo dõi, xử lý phản ánh, kiến nghị được chuyển đến; quản lý, bảo

mật tài khoản; khi thay đổi công chức đầu mỗi thì thông báo về Sở Tư pháp để cập nhật.

b) Phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm xử lý: trả lời rõ ràng, trực tiếp vào nội dung trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được; trường hợp nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị thì thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc.

c) Phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền: chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

d) Phản ánh, kiến nghị cần phối hợp: cơ quan đã chủ trì tham mưu ban hành văn bản đang có phản ánh, kiến nghị là cơ quan chủ trì xử lý, có trách nhiệm chuyển đề nghị phối hợp trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc; cơ quan được đề nghị phối hợp trả lời trong thời hạn 10 ngày làm việc. Quá thời hạn mà cơ quan phối hợp không trả lời thì được xác định là đồng ý với nội dung trả lời của cơ quan chủ trì và phải chịu trách nhiệm về việc không trả lời, chậm trả lời.

đ) Văn bản trả lời phải ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, đúng nội dung phản ánh, kiến nghị; không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; được thể hiện theo định dạng file PDF, có chữ ký của người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền.

e) Sử dụng dữ liệu phản ánh, kiến nghị làm nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Trường hợp phản ánh, kiến nghị cho thấy văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, cơ quan chủ trì tham mưu ban hành văn bản kịp thời tự kiểm tra, rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

2. Rà soát, cập nhật văn bản, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (vbpl.vn). Trường hợp phát hiện văn bản chưa được cập nhật, thông tin văn bản chưa chính xác, đầy đủ hoặc tình trạng hiệu lực chưa được cập nhật (văn bản được quyết định tiếp tục áp dụng, bị bãi bỏ, thay thế, hết hiệu lực sau sắp xếp đơn vị hành chính), lập danh mục (kèm file văn bản) gửi về Sở Tư pháp chậm nhất ngày 30/11/2026.

b) Thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý sau khi ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối với Cổng Pháp luật quốc gia và Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tư pháp: là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống đến cơ quan có trách nhiệm xử lý; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn khai thác, sử dụng Hệ thống; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng Hệ thống; hoàn thành rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trước ngày 31/12/2026; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan Trung ương theo quy định.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì liên kết, tích hợp Hệ thống (<https://paknqbqpl.moj.gov.vn>) và mục “Phản ánh chính sách” trên Cổng Pháp luật quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin cho việc khai thác, sử dụng Hệ thống.

c) Sở Tài chính: chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) Sở Nội vụ: đưa kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật vào nội dung kiểm tra công vụ và đánh giá chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng Hệ thống (qua ứng dụng trên thiết bị di động, mục “Phản ánh chính sách” trên Cổng Pháp luật quốc gia hoặc trang <https://paknqbqpl.moj.gov.vn>, đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID); phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị khi được đề nghị.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân biết, sử dụng Hệ thống để phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

g) Báo và phát thanh, truyền hình An Giang: tăng cường thông tin, truyền thông để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và chủ động khai thác, sử dụng các tiện ích của Hệ thống; phối hợp với Sở Tư pháp phát sóng video clip hướng dẫn gửi phản ánh, kiến nghị.

4. Chế độ báo cáo

Định kỳ hằng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo cơ quan Trung ương.

Công văn này thay thế Công văn số 1522/UBND-NgV ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và Công văn số 1001/UBND-NC ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và rà soát, cập nhật văn bản, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- CVP. UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thanh Phong